

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2017/HSST**

Ngày 29-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lò Thị Dĩnh**

2. Bà **Nguyễn Thị Nguyệt**

Thư ký Tòa án: Bà **Nguyễn Thị Thương Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21 ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **H VĂN TR**

Bí danh và tên thường gọi khác: Không;

Sinh ngày 03 tháng 3 năm 1988 tại Điện Biên;

Nguyên quán: Xã K Q, huyện N G, tỉnh H D;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 16, phường N Th, thành phố Đ B P, tỉnh Đ B;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Con ông: Hoàng Văn Kh, sinh năm 1963 và con bà: Đoàn Thị M, sinh năm 1964;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2017 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Bà **Lê Th Ph**— sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường Th B, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ B (vắng mặt có lý do);

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Lữ Thị Ng A**— sinh năm 1987. Địa chỉ: Đội C17c, xã Th X, huyện Đ B, tỉnh Đ B(vắng mặt có lý do);

2. Chị **Quàng Thị Ph**— sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản Y, xã S M, huyện Đ B, tỉnh Đ B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo H Văn Tr:

Vào khoảng 20 giờ ngày 20/9/2017, Tr ra bãi gửi xe của Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên thuộc tổ dân phố 12, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, thấy chị Lê Th Phướng cạnh xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 153.88 dựng cách vị trí Tr để xe khoảng 6m. Chị Ph mở cốp xe, lấy phong bì ở túi xách màu đen rồi để lại túi vào cốp xe, đi vào trong bệnh viện. Tr nảy sinh ý định lấy trộm tài sản, quan sát xung quanh vắng người, Tr dắt xe mô tô của chị Ph ra khỏi vị trí ban đầu khoảng 3, về phía tường rào của bệnh viện, rồi dắt xe của mình dựng cạnh xe của chị Ph. Thấy bảo vệ không để ý, Tr dùng tay trái cầm đuôi xe, tay phải cầm vào mép yên giật mạnh, làm khóa yên bật ra, Tr lấy túi trong cốp xe và đóng yên xe lại. Tr cất túi xách vừa lấy trộm được vào cốp xe của mình rồi đi ra khỏi Bệnh viện. Đến nương nước thuộc tổ dân phố 4, phường Noong Bua, Tr dừng lại lấy túi xách mở ra thấy 01 ví thỏ cầm màu nâu đỏ trong có 310.000 đồng; 01 tập tiền (mệnh giá 500.000 đồng và 100.000 đồng); 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 màu vàng Gold. Tr lấy toàn bộ số tiền, giấy tờ, điện thoại đã tháo sim, vỏ ốp cất vào túi quần, vứt túi xách màu đen xuống nương nước, ví thỏ cầm vào thùng rác, sim, vỏ ốp điện thoại xuống đường. Tr lấy 100.000 đồng xuống bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên mua Heroin sử dụng hết rồi về nhà bỏ số tiền lấy trộm ra đếm được 9.210.000 đồng, cất 02 thẻ ATM (01 thẻ mang tên Lê Th Ph01 thẻ mang tên Hoàng X B dưới đầu giường ngủ, vứt bản pho to chứng minh nhân dân mang tên Lê Th Ph vào thùng rác. Tr lắp sim điện thoại của mình vào điện thoại lấy trộm để sử dụng. Số tiền trộm cắp được Tr trả cho chị Lữ Thị Ng A (địa chỉ: đội C17c, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên) 1.450.000 đồng, cho bạn gái Quàng Thị Ph (địa chỉ: Bản Yên, xã Sam Mứn, huyện Điện Biên) 1.000.000 đồng; trả nợ và đánh lô tô chỗ chị Kim Thị Hằng (địa chỉ: tổ dân phố 15, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ) 700.000 đồng, Tr mua ma túy và chi tiêu cá nhân hết 2.560.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo H Văn Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 23/9/2017 và ngày 06/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ xác định: Chiếc túi xách nữ dạng da khoảng 25cm x 20cm, nhãn hiệu Cabwer đã qua sử dụng có quai đeo, màu đen, nắp khóa bằng nam châm có giá trị 300.000 đồng; một điện thoại di động Samsung galaxy J3 CM – J320H màu vàng đồng đã qua sử dụng có giá trị 2.240.000 đồng; sim điện thoại vinaphone giá trị 25.000 đồng; sim điện thoại viettel có giá trị 25.000 đồng; ốp lưng bằng da màu hồng có giá trị 36.000 đồng; chiếc ví màu nâu, đồ thêu bằng vải thỏ cầm có giá trị 90.000 đồng. Tổng tiền là 2.716.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 31/10/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản sau: Một điện thoại di động Samsung galaxy J3 CM – J320H màu vàng đồng; 02 thẻ

ATM của ngân hàng Viettin bank mang tên Hoàng X B và Lê Thị Ph; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành tổng 6.050.000 đồng cho người bị hại chị Lê Thị Ph, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lữ Thị Ng đã giao nộp số tiền 1.450.000 đồng và chị Quảng Thị Ph đã giao nộp số tiền 1.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra; số tiền này đã trả lại cho người bị hại. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Bản cáo trạng số: 78/QĐ-VKS-HS ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo H Văn Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cụ thể:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; xử phạt bị cáo H Văn Tr với mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

* Phân bồi thường dân sự: Chấp nhận việc đề nghị của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa H Văn Tr đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

2. Xét các hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 20/9/2017 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên thuộc tổ dân phố 12, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ bị cáo H Văn Tr đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng giá trị bị cáo trộm cắp là 12.026.000 đồng nên đây là tình tiết định tội được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự thì: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi

chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Hành vi trên của bị cáo được chứng minh tại: Đơn trình báo của người bị hại; Vật chứng thu giữ; Kết luận định giá; Lời khai của người bị hại, của những người liên quan và của bị cáo trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

H Văn Tr là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

3. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là chiếm đoạt tài sản và đã hoàn thành cả về hành vi và hậu quả của tội Trộm cắp tài sản. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân của bị cáo, tháng 7/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội ngày 20/9/2017 của bị cáo bị phát hiện. Bản thân bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Để bị cáo có điều kiện cải tạo và làm lại cuộc đời, sống có ích cho gia đình và xã hội thì cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đồng thời đó cũng là bài học cho những kẻ đã và đang có hành vi tương tự.

Bản thân do nghiện ma túy, muốn có tiền ăn tiêu lười lao động nên bị cáo đã phạm tội.

4. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào bố mẹ, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về vật chứng vụ án: Ngày 31/10/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản sau: Một điện thoại di động Samsung galaxy J3 CM – J320H màu vàng đồng; 02 thẻ ATM của ngân hàng Viettin bank mang tên Hoàng X B và Lê Thị Ph; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành tổng 6.050.000 đồng cho người bị hại chị Lê Thị Ph, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì. Xe mô tô biển kiểm soát 27F8 – 9398, bị cáo mượn của anh trai Hoàng Xuân Kiên, anh Kiên không biết bị cáo Tr dùng

xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

6. Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản gồm: Một điện thoại di động Samsung galaxy J3 CM – J320H màu vàng đồng; 02 thẻ ATM của ngân hàng Viettin bank mag tên Hoàng X Bvà Lê Thị Ph; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành tổng 6.050.000 đồng do bị cáo trộm cắp của chị Lê Th Phmà có, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ph vào ngày 31/10/2017, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lữ Thị Ng Adã giao nộp số tiền 1.450.000 đồng và chị Quàng Thị Phđã giao nộp số tiền 1.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra; số tiền này đã trả lại cho người bị hại.

Người bị hại chị Lê Th Phcó đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến về phân trách nhiệm dân sự chị Ph đã nhận lại số tài sản bị cáo đã trộm cắp, bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường, về trách nhiệm hình sự chị Ph đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lữ Thị Ng Avà chị Quàng Thị Phđều không biết số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Xét đề nghị của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

7. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo H Văn Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo H Văn Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo H Văn Tr **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/9/2017. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS.

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản ngày 31/10/2017 cho chủ sở hữu.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo H Văn Tr phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2017). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/11/2017. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Đội HSNVCS CATP ĐBBP;
- Trại giam Công an TPĐBP;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền

